

Phủ Thọ, ngày 12 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- + Tên giao dịch: Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500224026
- + Vốn điều lệ: 69.898.000.000
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 69.898.000.000
- + Địa chỉ: Phường Phúc Yên - Tỉnh Phú Thọ
- + Số điện thoại: 0243.5811.900
- + Số fax: 0243.5811.349
- + Website: viglacerathanglong.com.vn
- + Mã cổ phiếu: TLT

a. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long là Nhà máy gạch men Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 1379/QĐ-BXD ngày 22/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Viglacera-CTCP. Công ty có chức năng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gạch ceramic và ngói tráng men.

Ngày 16/07/2003 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 960/QĐ-BXD sáp nhập Công ty Gạch Granit Tiên Sơn vào Công ty Gạch men Thăng Long và đổi tên thành Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.

Ngày 31/12/2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quyết định số 1778/QĐ- BXD về việc chuyển Nhà máy Gạch men Thăng Long thuộc Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera thành Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera.

Trong những ngày đầu mới thành lập, Công ty chỉ có 01 dây chuyền sản xuất gạch men ốp tường theo công nghệ nung hai lần với công suất thiết kế 3 triệu m²/năm theo tiêu chuẩn Châu Âu EN159-1984. Ngay sau khi đi vào hoạt động, Công ty đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Đến tháng 8/2002, Công ty đã vinh dự được nhận chứng chỉ ISO do QUACERT và BVQI cấp.

Tháng 11/2002, Công ty đã thực hiện thành công đề án kết nối dây chuyền nâng tổng sản lượng của Công ty lên 4 triệu m²/năm. Đây thực sự là một thành công rất lớn được bạn bè đồng nghiệp và các chuyên gia nước ngoài khâm phục và đánh giá cao. Sau thành công này Công ty đã quyết định đầu tư thêm 01 dây chuyền với công suất thiết kế 1,5 triệu m²/năm và nâng công suất sản xuất của Công ty từ 4 triệu lên 5,5 triệu m²/năm.

Tháng 04 năm 2004, được sự đầu tư của Quỹ hỗ trợ Phát triển Vĩnh Phúc, sau 03 tháng chuyển thành công ty cổ phần, Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm dây chuyền số 03 với công suất là 3 triệu m²/năm nâng tổng công suất của Công ty lên 8,5 triệu m²/năm.

Tháng 4 năm 2007, Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera đổi tên thành Công ty cổ phần Gạch men Viglacera Thăng Long.

Tháng 3 năm 2010, CTCP Gạch men Viglacera Thăng Long đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

b. Các sự kiện khác.

Ngày 17/11/2006, chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TLT.

Ngày 31/01/2013, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định số 34/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu CTCP Viglacera Thăng Long tại thị trường niêm yết để chuyển sang đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom. Ngày chính thức hủy niêm yết là 28/02/2013.

Ngày 03/06/2013 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 236/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Viglacera Thăng Long. Và ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom là ngày 19/06/2013.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

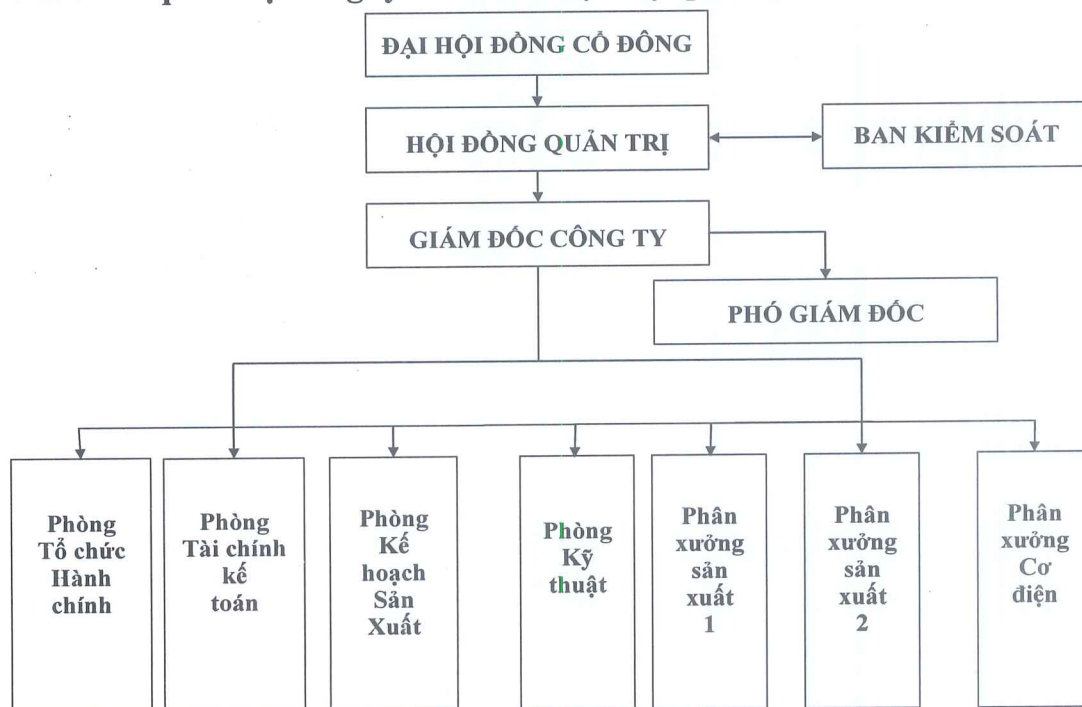
Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

b. Địa bàn kinh doanh:

Trên phạm vi cả nước và xuất khẩu

3. Mô hình quản trị Công ty, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Mô hình quản trị Công ty và cơ cấu bộ máy quản lý



b. Các công ty con, công ty liên kết

Tên công ty: Công ty cổ phần Thương mại Viglacera

Vốn điều lệ: 28,4 tỷ đồng

Giấy chứng nhận ĐKKD: 0102640785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 14/02/2008.

Trụ sở chính: Tầng 1 tòa nhà Viglacera, Số 1 đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số điện thoại: 0243 5537846 Fax: 0243 5537648

Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất;

Kinh doanh vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng máy móc, hoá chất (trừ hoá chất nhà nước cấp), phụ gia phục vụ sản xuất công nghiệp và xây dựng;

Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Dịch vụ ăn uống, giải khát; Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách sạn du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng Karaoke, vũ trường);

Đào tạo ngoại ngữ, tin học, đào tạo dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

Sản xuất và mua bán các mặt hàng: gia dụng, linh kiện, thiết bị, các mặt hàng điện, điện tử, điện lạnh, viễn thông, tin học; đồ điện dân dụng; thiết bị văn phòng; máy tính, các thiết bị mạng và phần mềm máy tính;

Các dịch vụ về quảng cáo, thiết kế phục vụ quảng cáo; in và các dịch vụ liên quan đến in;

Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, tuyến cố định;

Kinh doanh đại lý xăng, dầu, gas;

Sản xuất, mua bán ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy;

Tư vấn du học;

Dịch vụ môi giới, xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường, phiên dịch, dịch vụ dịch thuật, dịch vụ làm visa, hộ chiếu; Dịch vụ giao nhận hàng hoá;

Đại lý bán vé máy bay, tàu hoả, thu đổi ngoại tệ, đại lý bảo hiểm;

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm;

Sản xuất, mua bán và gia công các mặt hàng thủ công mỹ nghệ;

Mua bán lương thực, thực phẩm, rượu, bia các loại;

Sản xuất và mua bán các loại bánh kẹo, đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết);

Đại diện cho thương nhân;

Quản lý dự án xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;

Xử lý nền móng, thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông vận tải và hạ tầng kỹ thuật;

Thi công trang trí nội ngoại thất các công trình xây dựng;

Dịch vụ uỷ thác xuất, nhập khẩu; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;

Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá.

Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long góp 3,51% vốn điều lệ (tương đương 1 tỷ đồng mệnh giá) tại Công ty cổ phần Thương mại Viglacera.

Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long chuyển nhượng vốn cho Công ty TNHH MTV thiết bị vệ sinh Viglacera ngày 31/12/2025.

Tên Công ty: Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera.

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

Giấy chứng nhận ĐKKD: 0105908818 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/06/2012.

Trụ sở chính: Tầng 2 tòa nhà Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: 024 3543 0726 Fax: 024 3543 0725

Ngành nghề kinh doanh:

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;

Hoạt động thiết kế chuyên dụng, hoạt động trang trí nội thất;

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;

Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long góp 30% vốn điều lệ (tương đương 9 tỷ đồng mệnh giá) tại Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera.

4. Định hướng phát triển

Với mục tiêu “Sản xuất các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và sản xuất các sản phẩm để xuất khẩu” đồng thời xác định “Chất lượng sản phẩm là giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty”. Công ty đã lựa chọn và xây dựng một chiến lược kinh doanh nhằm phù hợp với tình hình hiện tại và có tính khả thi cao như chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm có kích thước lớn và có giá trị kinh tế cao; khai thác tối đa năng lực máy móc thiết bị hiện có, tập trung đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp vật tư nguyên nhiên liệu, nhằm ổn định chất lượng đầu vào, giúp cho quá trình sản xuất ổn định hơn; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp toàn diện, bao gồm: Quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính và quản trị nguồn nhân lực, nhằm xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu của từng quá trình từ đó xây dựng những giải pháp thực thi có hiệu quả; Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhằm nâng cao năng lực cán bộ có trình độ.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Đối với nhóm sản phẩm gạch men, giai đoạn vừa qua nhiều nhà máy sản xuất gạch men được đầu tư tràn lan tại các địa phương dẫn đến sự mất cân đối về cung - cầu khiến bản thân các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh lẫn nhau khốc liệt. Việc Việt Nam cam kết tham gia đầy đủ vào Chương trình Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPTs) của AFTA cũng sẽ mang đến những cơ hội cho việc xuất khẩu các sản phẩm gạch men của

Công ty ra nước ngoài, tuy nhiên đây sẽ là thách thức đối với doanh nghiệp khi phải đối mặt với các sản phẩm gạch men của nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam.

Năm 2025 do ảnh hưởng bất ổn chính trị trên thế giới, kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề Công ty cũng gặp phải khó khăn rất lớn.

b. Rủi ro về ngành nghề

Trong tiến trình gia nhập AFTA và WTO và gần đây là EVFTA chính phủ Việt Nam sẽ chịu áp lực buộc phải gỡ bỏ hàng rào bảo hộ (thuế quan và phi thuế quan) đối với phần lớn các ngành hiện đang nhận được sự bảo hộ của Nhà nước. Vì vậy, khả năng hàng ngoại nhập nhất là hàng Trung Quốc và các nước Châu Âu sẽ nhanh chóng tràn vào thị trường trong nước. Điều này sẽ dẫn đến một sự cạnh tranh quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới đối với các sản phẩm gạch men của Công ty.

c. Rủi ro về tài chính

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty cũng chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng.

d. Rủi ro về kỹ thuật

Ngoài những ưu thế riêng về kinh nghiệm trong quá trình sản xuất, công ty đã xây dựng được quy trình sản xuất khoa học, giảm thiểu chi phí vật tư đầu vào. Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề, có kinh nghiệm sản xuất thực tế đảm bảo phát huy tối đa công suất của thiết bị, thực hiện thành công các kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra. Hiện nay, các đơn vị trong cùng ngành đã đầu tư các trang thiết bị sản xuất tiên

tiền, công suất lớn, nhằm tiết giảm nhiều chi phí trong sản xuất đặc biệt là chi phí nhân công. Đây là vấn đề mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi cạnh tranh về giá, khi đưa sản phẩm ra chào bán trên thị trường.

e. Rủi ro quản lý

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty rất nhiều những cơ hội cũng như thách thức. Những biến động về giá vật tư đầu vào; yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng; ... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

f. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty còn có thể gặp phải các rủi ro như thiên tai, dịch bệnh làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh	
						% HT/KH	% TH 2024
1	LN trước thuế	tr.đồng	15.257	22.000	26.540	121	174
2	Doanh thu thuần	tr.đồng	630.257	657.936	663.923	101	105
3	Khấu hao cơ bản	tr.đồng	21.698	24.756	18.253	74	84
4	SLSX	1.000 m2	7.187	6.990	6.692	96	93
5	SLTT	1.000 m2	7.261	6.990	6.849	98	94
6	Thu nhập BQ/ng/thg	1000đ	15.330	15.955	16.402	103	107
7	Dư nợ phải thu	tr.đồng	29.994	20.912	78.990	378	263

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025)

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Trình độ	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Tiến Dũng	Kỹ sư hóa silicat, thạc sỹ QTKD	Giám đốc công ty	Miễn nhiệm: 12/11/2025
2	Ông Phùng Văn Hải	Kỹ sư hóa học	Giám đốc công ty	Bổ nhiệm: 12/11/2025
3	Ông Phạm Ngọc San	Kỹ sư hóa silicat	Phó giám đốc	Miễn nhiệm: 11/06/2025
4	Ông Luyện Công Anh	Cử nhân kinh tế, thạc sỹ tài chính	Kế toán trưởng	

b. Lý lịch của Ban điều hành

❖ Giám đốc:

Họ và tên: Phùng Văn Hải

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/02/1977

Quê quán: Đông Đoài, Xã Cổ Đô, Thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Đông Đoài, Xã Cổ Đô, Thành phố Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0988570606

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học

Quá trình công tác:

- + Từ 2001: Nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty CP Viglacera Thăng Long
- + Từ 06/2009: Trưởng phòng kỹ thuật NM2 Công ty CP Viglacera Thăng Long
- + Từ 9/2013: Phó phòng kỹ thuật KCS Công ty CP Viglacera Thăng Long
- + Từ 10/2017: Tổ trưởng tổ cơ lý phòng kỹ thuật KCS Công ty CP Viglacera Thăng Long
- + Từ 05/2018: Quản đốc PXSX2 Công ty CP Viglacera Thăng Long
- + Từ 06/2023: Quản đốc PXSX1 Công ty CP Viglacera Thăng Long
- + Từ 11/2025: Giám đốc Công ty CP Viglacera Thăng Long

Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2025): 662 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.0095% tổng số vốn cổ phần.

❖ Phó giám đốc

Họ và tên: Phạm Ngọc San

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/02/1978

Quê quán: Xã Trục Phương, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Cổ Nhuế 2- Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0913372705

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư hóa Silicat

Quá trình công tác:

- + Từ năm 2002 - 7/2007 làm Trưởng Phòng công nghệ dự án, Công ty CP Tư vấn Viglacera
- + Từ tháng 8/2007 - 10/2013 làm Phó phòng KHĐT Công ty CP Đầu tư và Phát triển dịch vụ dầu khí.
- + Từ tháng 11/2013 - 9/2017 làm Quản đốc phân xưởng sản xuất 02, Công ty CP Viglacera Thăng Long.
- + Từ tháng 10/2017 - 12/2018 làm Giám đốc Công ty CP Bê tông khí Viglacera.
- + Từ tháng 01/2019 - 31/12/2024 làm Phó giám đốc Công ty CP Viglacera Thăng Long
- + Từ 06/2025: miễn nhiệm Phó giám đốc Công ty CP Viglacera Thăng Long

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2025): 0 cổ phần

❖ Kế toán trưởng

Họ và tên: Luyện Công Anh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1987

Quê quán: Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 679 Lạc Long Quân - Quận Tây Hồ - Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0987.588.866

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và Thạc sỹ tài chính

Quá trình công tác:

- + Từ năm 2014 - 2015: Là nhân viên tài chính kế toán tại Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam
- + Từ năm 2015 - 2017: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Visaho
- + Từ năm 2017 - 2020: Phó Phòng pháp chế đối ngoại Tổng công ty Viglacera - CTCP.

- + Tháng 11/2020 - nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2025): 0 cổ phần

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

- c. **Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2025 lao động của công ty có 330 người được thể hiện theo cơ cấu trong bảng sau:**

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ
Cao học	6	1,9%
Đại học	67	20,9%
Cao đẳng	69	21,5%
Trung cấp	33	10,3%
Sơ cấp	45	14,0%
Lao động phổ thông	101	31,5%
TỔNG CỘNG	321	100%

❖ **Các chính sách với người lao động:**

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc. Ngoài ra trong quá trình làm việc căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty sẽ có chế độ đào tạo thích hợp.

Chính sách tiền lương

Chính sách tiền lương của Công ty xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực làm việc cống hiến cho công ty.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV trong Công ty tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông của Công ty được quy định như sau:

- + Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi.
- + Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Do ảnh hưởng của tình hình thị trường đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera và Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera nên kết quả kinh doanh của Công ty có một số chỉ tiêu chưa đạt được kế hoạch đề ra.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	371,929,851,381	337,699,734,027	10%
Doanh thu thuần	663,922,622,548	630,257,047,112	5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23,975,333,017	12,825,614,020	87%
Lợi nhuận khác	2,565,106,382	2,430,932,971	6%
Lợi nhuận trước thuế	26,540,439,399	15,256,546,991	74%
Lợi nhuận sau thuế	21,219,191,450	12,519,742,379	69%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17%	15%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSNH/Nợ ngắn hạn	1,12 lần	1,05 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,58 lần	0,42 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72 lần	0,73 lần	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,63 lần	2,64 lần	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	4,33 lần	3,98 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,78 lần	1,87 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,20%	1,97%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,70%	13,48%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,7%	3,71%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu: 6.989.800 cổ phiếu thường; cổ phiếu quỹ: không

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.989.800 cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không

Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không

b. Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 22/12/2025

TT	Tên cổ đông	Số CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Viglacera - CTCP		Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera. Số 01 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.570.000	51,07
2	Nguyễn Minh Tuấn	001059008537	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	1.082.800	15,50

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
Cá nhân	343	3,405,815	48.73%
Tổ chức	5	3,575,075	51.15%
II. Cổ đông nước ngoài			
Cá nhân	6	8,910	0.13%
Tổng	354	6.989.800	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 22/12/2025 do VSDC cung cấp)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có.

f. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6. Tác động đến môi trường.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

7. Quản lý nguồn vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm, dịch vụ trong năm.

+ Than: 15,507,292 kg

+ Vôi điều: 8,955,990 kg

- + Cùi: 5,396,496 Kg
- + Khí LPG: 23,951 Kg
- + Khí CNG: 105,128 mmBTU
- + Máu: 93,609 kg
- + Men: 5,734,478 kg
- + Xương: 177,405,894 kg

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: 100%

c. Tiêu thụ năng lượng

❖ **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp**

Điện: 18,665,922 kwh

Dầu diezen: 165,552 lít

❖ **Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có**

❖ **Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.**

❖ **Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc

Lượng nước sử dụng: 39.585 m³

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: 100%.

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

8. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Về công tác tổ chức lao động.

- Lao động bình quân năm là 321 người.
- Tình hình lao động ổn định, không có nhiều lao động xin nghỉ việc.
- Công ty tiếp tục tuyển bổ sung lao động có tay nghề cao, có kinh nghiệm làm việc trong ngành ceramic, kỹ sư vật liệu xây dựng, cơ điện.

b. Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động:

- Công tác bảo hiểm xã hội: Tổng số phát sinh BHXH, BHYT, BHTN trong năm 2025 là 9,4 tỷ đồng, số đã nộp là 9,4 tỷ đồng. Công ty không nợ bảo hiểm.

- Thăm hỏi và chi trả chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp của người lao động được lập và quyết toán chi trả đầy đủ, đúng quy định. Trong năm 2025 số tiền được duyệt và chi trả là 159 triệu đồng. Chi trả trợ cấp thôi việc 37,5 triệu đồng

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, tay nghề cho CBCNV. Thực hiện 19 khóa đào tạo cho 718 lượt người với chi phí đào tạo là 1.060 triệu đồng, trong đó TCT Viglacera – CTCP hỗ trợ 691 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh	
						% HT/KH	% TH 2024
1	LN trước thuế	tr.đồng	15.257	22.000	26.540	121	174
2	Doanh thu thuần	tr.đồng	630.257	657.936	663.923	101	105
3	Khấu hao cơ bản	tr.đồng	21.698	24.756	18.253	74	84
4	SLSX	1.000 m2	7.187	6.990	6.692	96	93
5	SLTT	1.000 m2	7.261	6.990	6.849	98	94
6	Thu nhập BQ/ng/thg	1000đ	15.330	15.955	16.402	103	107
7	Dư nợ phải thu	tr.đồng	29.994	20.912	78.990	378	263

2. Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

a. Công tác sản xuất

❖ Sản lượng sản xuất:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024 (m2)	KH 2025 (m2)	TH 2025 (m2)	So sánh		
						TH-KH (m2)	TH/KH (%)	TH2025/TH2024 (%)
1	PXSX01	m2	5.476.775	4.905.000	4.523.932	-381.068	92	83
	Gạch	m2	5.476.775	4.324.500	3.414.216	-910.284	79	62
	Ngói	m2	0	580.500	1.109.716	529.216	191	
2	PXSX02	m2	1.710.222	2.084.500	2.170.257	85.757	104	127
	Cộng		7.186.997	6.989.500	6.694.189	-295.311	96	93

Trong năm 2025 sản lượng sản xuất của Công ty đạt 6.694.189 m2 bằng 96% so với kế hoạch và bằng 93% so với thực hiện năm 2024, trong đó:

* Phân xưởng sản xuất 01

Sản lượng sản xuất đạt 4.523.932 m2 bằng 92% so với kế hoạch và bằng 83% so với thực hiện năm 2024.

Sản lượng sản xuất đạt thấp hơn so với kế hoạch là do Công ty đã chuyển đổi cơ cấu sản phẩm từ sản xuất gạch sang sản xuất ngói và đã tăng được sản lượng sản xuất ngói so với kế hoạch.

Sản lượng sản xuất bình quân/ngày các sản phẩm trong năm đều đạt và vượt kế hoạch

** Phân xưởng sản xuất 02*

Sản lượng sản xuất đạt 2.170.257 m² bằng 104% so với kế hoạch và bằng 127% so với thực hiện năm 2024.

❖ **Về chất lượng sản phẩm.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh	
						TH/KH (%)	TH2025/TH2024 (%)
1	PXSX01	%	95,6	96,0	95,4	99,4	99,8
1,1	Dây chuyền 1	%		96,0	94,8	98,8	
*	Gạch	%		96,0	94,3	98,2	
*	Ngói	%		96,0	95,1	99,1	
1,2	Dây chuyền 2	%		96,0	96,0	100,0	
2	PXSX02	%	96,1	96,0	96,3	100,3	100,2
	Cộng		95,7	96,0	95,8	99,8	100,1

- Chất lượng sản phẩm tại PXSX01 đạt 95,4% bằng 99,4% kế hoạch. Nguyên nhân không đạt chất lượng là do:

+ Đối với sản phẩm gạch: sản phẩm còn bị lỗi độ phẳng, chấm đen, sạn lò, lỗi men.

+ Đối với sản phẩm ngói: Do dây chuyền mới đưa vào hoạt động và sản xuất sản phẩm mới nên giai đoạn đầu sản xuất chất lượng sản phẩm chưa đạt mục tiêu.

- Chất lượng sản phẩm tại PXSX02 đạt 96,3% bằng 100,3 % và bằng 100,2% so với thực hiện năm 2024.

❖ **Về tỷ lệ hao hụt**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH2025	TH2025	So sánh	
						TH-KH	TH 25 - TH 24
1	PXSX01	%	1,36	1,86	2,24		1
	DC1	%	1,42	1,00	1,24	0,24	
	DC2	%	1,28	2,33	2,80		
	Từ T01-T07	%		1,00			
	Từ T08-T12	%		4,00			
2	PXSX02	%	0,94	1,00	0,98	-0,02	2

b. Công tác khoa học công nghệ

❖ Về công nghệ

Thực hiện sản xuất thành công các dòng sản phẩm KT300x600 SHCL, KT400x800, KT300x600 PL từ DC1 sang DC2 - PXSX01.

- Thực hiện sản xuất thành công sản phẩm ngói tại DC1 – PXSX01
- Tiếp tục thực hiện công tác công nghệ giảm giá bài phối liệu xương, men.
- Đưa vào sử dụng nguyên liệu tồn kho lâu ngày.

❖ Về cải tiến thiết bị.

- Trong năm đã thực hiện 24 sáng kiến cải tiến.
- Phối hợp cùng các bộ phận cải tạo thiết bị sản xuất thành công sản phẩm ngói tại DC1 – PXSX01
- Thực hiện hòa đồng bộ điện lưới và điện máy phát tại PXSX02.
- Thực hiện các sáng kiến cải tiến khác để nâng cao hiệu quả của thiết bị, dễ vận hành thao tác và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc.

❖ Công tác phát triển sản phẩm mới:

- Phát triển mẫu ngói mới ngói D, F01 tại PXSX01
- Phát triển sản phẩm ngói nóc vuông, ngói nóc âm tại PXSX02..

c. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và đáp ứng nguyên liệu đầu vào.

❖ Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản.

Công ty đã thực hiện đầu tư và mang lại hiệu quả:

- Đầu tư sẩy 6 tầng tại PXSX01 đã đạt mục tiêu sản xuất ngói tại dây chuyền 01 – PXSX01
- Đầu tư cải tạo hệ thống máy hút bụi và các công trình đảm bảo công tác môi trường.
- Thực hiện đầu tư các hạng mục PCCC theo yêu cầu.

❖ Công tác đáp ứng nguyên liệu, vật tư.

- Trong năm 2025 vật tư nguyên liệu đầu vào được đáp ứng đầy đủ. Công tác dự trữ đất sét đạt 80.000 tấn tương đương gần 1 năm sản xuất.
- Công ty đã tích cực tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới, đàm phán giảm giá đầu vào. Thực hiện giảm giá nguyên nhiên liệu chính bình quân đạt 1,0% tương đương với số tiền tiết giảm 3,2 tỷ đồng.

d. Công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách cho người lao động và công tác đào tạo

❖ Về công tác tổ chức lao động:

- Lao động bình quân năm là 321 người.
- Tình hình lao động ổn định, không có nhiều lao động xin nghỉ việc.
- Công ty tiếp tục tuyển bổ sung lao động có tay nghề cao, có kinh nghiệm làm việc trong ngành ceramic, kỹ sư vật liệu xây dựng, cơ điện.

❖ Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

- Công tác bảo hiểm xã hội: Tổng số phát sinh BHXH, BHYT, BHTN trong năm 2025 là 9,4 tỷ đồng, số đã nộp là 9,4 tỷ đồng. Công ty không nợ bảo hiểm.

- Thăm hỏi và chi trả chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp của người lao động được lập và quyết toán chi trả đầy đủ, đúng quy định. Trong năm 2025 số tiền được duyệt và chi trả là 159 triệu đồng. Chi trả trợ cấp thôi việc 37,5 triệu đồng.

❖ **Về công tác đào tạo:**

Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, tay nghề cho CBCNV. Thực hiện 19 khóa đào tạo cho 718 lượt người với chi phí đào tạo là 1.060 triệu đồng, trong đó TCT Viglacera – CTCP hỗ trợ 691 triệu đồng.

e. Công tác ANTT, AT-VSLĐ, PCCC, PCCN, ISO Môi trường và 5s/kaizen

- Công ty duy trì công tác an ninh trật tự, PCCC, PCBL và công tác môi trường.
- Công tác an toàn VSLĐ được duy trì và không để xảy ra tai nạn lao động.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 5S – Kaizen: Xây dựng quy chế mới về công tác đánh giá và khen thưởng 5S/Kaizen phù hợp hơn. Xây dựng các chương trình đào tạo 5S/Kaizen cho các bộ phận. Bổ sung các tiêu chuẩn mới vào sổ tay 5S.
- Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng, môi trường và đưa vào áp dụng tiêu chuẩn ISO 45001 - An toàn sức khỏe nghề nghiệp và ISO 50001 – Hệ thống quản lý năng lượng.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Trong năm 2025 tổng tài sản của Công ty tăng 10 % so với năm 2024. Cơ cấu tài sản thay đổi, tài sản ngắn hạn tăng 16 % so với năm 2024. Tài sản dài hạn giảm 5% so với năm 2024. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do khấu hao tài sản.

Hiệu quả sử dụng tài sản

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2024 = 1,87

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2025 = 1,78

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2024 = 0,045

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2025 = 0,071

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	269,542,028,930	244,851,415,907
I. Nợ ngắn hạn	254,595,437,454	232,223,171,286
1. Phải trả người bán ngắn hạn	71,915,368,311	59,506,009,831
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7,509,481	7,509,481
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5,863,838,476	2,569,647,136
4. Phải trả người lao động	12,062,867,180	17,757,789,018
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2,996,074,589	4,782,418,057
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4,920,367	559,438,763
7. Phải trả ngắn hạn khác	8,379,453,620	4,308,347,343
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	153,322,419,193	141,022,012,539
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	42,986,237	1,709,999,118
II. Nợ dài hạn	14,946,591,476	12,628,244,621
1. Phải trả dài hạn khác	1,028,569,400	1,031,569,400
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13,918,022,076	11,596,675,221

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 và năm 2025)

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trong năm 2025 Công ty duy trì định biên lao động theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động đã thực hiện từ năm 2024.

Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động: Công ty đã thực hiện chế độ chính sách cho người lao động được đầy đủ.

Về tiền lương Công ty đã thực hiện trả lương đúng thời hạn, mức lương cũng đã đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Lập phương án BDSCL đảm bảo hiệu quả.

- Công tác dự trữ nguyên liệu: Tiếp tục duy trì lượng dự trữ đất sét tại Công ty tối thiểu đạt 1 năm sản xuất.

- Chất lượng sản phẩm, tỷ lệ thu hồi, tỷ lệ chất lượng: Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và tỷ lệ thu hồi sản phẩm và kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ trong sản xuất. Mục tiêu chất lượng sản phẩm $A1/(A1+A2)$ đạt 100% đối với sản phẩm gạch và 97% đối với sản phẩm ngói. Mục tiêu tỷ lệ hao hụt đối với sản phẩm gạch $< 5\%$ và sản phẩm ngói $< 2\%$.

- Tiết giảm chi phí:

 - + Thực hiện các giải pháp từ sản xuất để tiết giảm chi phí giá thành từ 2% - 3%

 - + Tiếp tục nghiên cứu các bài công nghệ xương, men để giảm giá thành bài phối liệu từ 2% - 3%.

 - + Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiêu hao nhiên liệu. Mục tiêu giảm chi phí nhiên liệu 3%.

- Duy trì sản xuất ổn định tại các dây chuyền sản xuất. Tập trung sản xuất ngói và phụ kiện ngói.

- Vận hành sản xuất ổn định, cam kết thực hiện tốt VSATLĐ - PCCN cho người và thiết bị.

a. Tăng trưởng và phát triển bền vững

- Nghiên cứu sản phẩm ngói xương bán sứ.

- Phát triển các dòng sản phẩm ngói sóng, ngói phẳng về bề mặt siêu bóng và men matt.

- Phát triển thêm dòng sản phẩm lót phụ kiện.

b. Nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh trên thị trường

Để tồn tại và phát triển trong điều kiện môi trường kinh doanh có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay. Công ty phải không ngừng củng cố khả năng tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm khai thác tốt nhu cầu thị trường, cụ thể:

Định hướng phát triển những dòng sản phẩm mới có chất lượng tốt giá trị cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; những dòng sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và có khả năng xuất khẩu.

Thúc đẩy công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng cường thu hồi công nợ đồng thời giảm tối đa hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho nhằm tăng vòng quay vốn lưu động, giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực tài chính của Công ty.

c. Đầu tư mở rộng và chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh

Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long sẽ luôn luôn phát triển theo chiều sâu để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường luôn có sự cạnh tranh khốc liệt, môi trường kinh doanh biến động theo cả nền kinh tế vĩ mô trong nước và nền kinh tế thế giới. Trong đó, Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực và thiết bị công nghệ. Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định đến sự thành bại của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty sẽ không ngừng hoàn thiện chính sách tuyển dụng, đào tạo và chính sách đãi ngộ đối với người lao động.

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty. Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường và xã hội.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Lượng nước sử dụng: 39.585 m³

Điện: 18,665,922 kwh

Dầu diezen: 165,552 lít

Lượng phế liệu và nước thải công nghiệp được tái sử dụng 100%.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Số người lao động: 321 người
- Mức lương trung bình: 16.402.000 đồng/người/tháng
- Công ty có chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- + Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN
- + Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động
- + Tổ chức phong trào thể thao, văn nghệ
- + Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ và PCCN
- + Chế độ bồi dưỡng độc hại
- + Thăm hỏi ốm đau...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Lương, chế độ chính sách và chăm lo đời sống vật chất cho người lao động: Công ty thanh toán tiền lương và đóng các chế độ cho người lao động như BHYT, BHXH, BHTN đầy đủ, kịp thời.

- Toàn thể CBCNV trong toàn Công ty là một khối đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ CBCNV có trình độ tay nghề, kiên định chung tay xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Về nhiệm vụ kinh doanh: Ban giám đốc đã rất cố gắng trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 trên các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông và Tổng công ty Viglacera - CTCP (Cổ đông chi phối) đã phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Nâng cao chất lượng sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đáp ứng được tiêu chuẩn cơ sở của Tổng Công ty Viglacera-CTCP.

b. Nâng cao sản lượng sản xuất và đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới:

Sản lượng năm 2025 là 6,692,000 m².

Đẩy mạnh sản xuất các dòng sản phẩm ngói mới, dòng sản phẩm Platinum và các dòng sản phẩm có giá trị cao.

c. Tăng dự trữ nguyên liệu, dự trữ nguyên liệu đất sét tại Công ty là 2 năm sản xuất.

d. Đảm bảo môi trường sản xuất trong sạch, thiết bị hoạt động ổn định và luôn như mới.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành (Ông Đình Quang Huy).

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
				Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	
1	Đoàn Hải Mậu	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Tiên Sơn	90.000	1,29	
2	Đinh Quang Huy	UV HĐQT		124.800	1,78	
3	Đặng Minh Tâm	UV HĐQT	Giám đốc Công Ty Cổ Phần bao bì và má phanh Viglacera			
4	Lê Tiến Dũng	UV HĐQT	Giám đốc Công ty CP Viglacera Tiên Sơn			
5	Nguyễn Việt Hồng	UV HĐQT	Quản đốc PXSX01	500	0,007	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 được thể hiện qua các cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết bằng phiếu, cụ thể như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/TLT-HĐQT	24/01/2025	Báo cáo tình hình quản trị Công ty.	100%
2	03/TLT-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD quý 4/2024 và kế hoạch quý 1/2025.	100%
3	04/TLT-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án đầu tư sây 6 tầng tại PXSX01.	100%
4	07/TLT-HĐQT	26/02/2025	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
5	08/TLT-HĐQT	26/02/2025	Biên bản họp HĐQT thông qua hình thức thuê mua tài chính sây 6 tầng.	100%
6	09/TLT-HĐQT	13/03/2025	Tờ trình thay đổi người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	10/TLT- HĐQT	14/03/2025	Ứng cử đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
9	10.1/TLT- HĐQT	19/03/2025	Biên bản họp HĐQT Công ty về việc vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu...và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank.	100%
10	11/TLT- HĐQT	20/03/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung tại Đại hội.	100%
10	13/TLT- HĐQT	20/03/2025	Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT.	100%
11	14/TLT- HĐQT	20/03/2025	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn phục vụ SXKD năm 2025.	100%
12	16/TLT- HĐQT	10/04/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD quý 1/2025 và kế hoạch quý 2/2025.	100%
13	17/TLT- HĐQT	07/05/2025	Biên bản HĐQT về việc chia thưởng Ban điều hành, HĐQT và Ban kiểm soát	100%
14	18/TLT- HĐQT	07/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc chia thưởng Ban điều hành, HĐQT và Ban kiểm soát	100%
15	19/TLT- HĐQT	11/06/2025	Biên bản HĐQT về việc miễn nhiệm Phó giám đốc Công ty.	100%
16	20/TLT- HĐQT	11/06/2025	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm Phó giám đốc Công ty.	100%
17	20.1/TLT- HĐQT	01/07/2025	Nghị quyết HĐQT phê duyệt quyết toán đầu tư lò sấy 6 tầng	100%
18	21/TLT- HĐQT	25/07/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD quý 2.2025 và kế hoạch SXKD quý 3.2025.	100%
19	22/TLT- HĐQT	28/07/2025	Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2025	
20	23/TLT- HĐQT	13/08/2025	Biên bản họp HĐQT tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường.	100%
21	24TLT- HĐQT	13/08/2025	Nghị quyết HĐQT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường	100%
22	25.1/TLT- HĐQT	26/08/2025	Biên bản họp HĐQT sử dụng nguồn quỹ phúc lợi cho hoạt động kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty.	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	25/TLT- HĐQT	26/08/2025	Nghị quyết HĐQT sử dụng nguồn quỹ phúc lợi cho hoạt động kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty.	100%
24	26/TLT- HĐQT	25/09/2025	Xin ý kiến biểu quyết đại hội cổ đông bất thường năm 2025	
25	27/TLT- HĐQT	25/09/2025	Biên bản họp HĐQT Công ty thay đổi thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
26	28/TLT- HĐQT	25/09/2025	Nghị quyết HĐQT thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
27	29/TLT- HĐQT	25/09/2025	Biên bản họp HĐQT thay đổi ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
28	30/TLT- HĐQT	25/09/2025	Nghị quyết HĐQT thay đổi ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
29	31.1/TLT- HĐQT	08/10/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD quý 3.2025 và kế hoạch SXKD quý 4.2025.	100%
30	31/TLT- HĐQT	08/10/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án sáp nhập.	
31	32/TLT- HĐQT	08/10/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập.	
32	33/TLT- HĐQT	08/10/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn sau khi sáp nhập.	
33	34/TLT- HĐQT	08/10/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn bao tiêu sản phẩm của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.	
34	34.1/TLT- HĐQT	17/10/2025	Biên bản họp HĐQT phê duyệt các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.	
35	34.2/TLT- HĐQT	17/10/2025	Nghị quyết HĐQT phê duyệt các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
36	35/TLT- HĐQT	21/10/2025	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	
37	37/TLT- HĐQT	04/11/2025	Nghị quyết HĐQT bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng.	100%
38	38/TLT- HĐQT	04/11/2025	Quyết định bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng.	
39	39/TLT- HĐQT	11/11/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án sáp nhập.	
40	40/TLT- HĐQT	11/11/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập.	
41	41/TLT- HĐQT	11/11/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn sau khi sáp nhập.	
42	42/TLT- HĐQT	11/11/2025	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn bao tiêu sản phẩm của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.	
43	43.1/TLT- HĐQT	12/11/2025	Biên bản họp HĐQT về việc điều chỉnh và bố trí nhân sự	100%
44	43/TLT- HĐQT	12/11/2025	Nghị quyết HĐQT thay đổi chức vụ Giám đốc Công ty	100%
45	44/TLT- HĐQT	12/11/2025	Quyết định HĐQT về việc thôi chức vụ Giám đốc Công ty	100%
46	45/TLT- HĐQT	12/11/2025	Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty.	100%
47	45.1/TLT- HĐQT	12/11/2025	Nghị quyết HĐQT ủy quyền giao dịch với ngân hàng.	100%
48	46/TLT- HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua triển khai phương án hoán đổi cổ phiếu	100%
49	47/TLT- HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án hoán đổi cổ phiếu đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
50	48/TLT- HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ hoán đổi cổ phiếu	100%
51	49/TLT- HĐQT	01/12/2025	Biên bản họp HĐQT đại hội cổ đông bất thường năm 2026	100%
52	50/TLT- HĐQT	01/12/2025	Nghị quyết HĐQT tổ chức họp đại hội cổ đông bất thường năm 2026	100%
53	51/TLT- HĐQT	19/12/2025	Xin ý kiến biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026	
54	52/TLT- HĐQT	25/12/2025	Thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026	
55	53/TLT- HĐQT	30/12/2025	Biên bản họp HĐQT chuyển nhượng cổ phiếu	100%
56	54/TLT- HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết HĐQT chuyển nhượng cổ phiếu.	100%
57	55/TLT- HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án bảo dưỡng sửa chữa lớn thiết bị năm 2026	100%
58	56/TLT- HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án đầu tư sấy phun tại phân xưởng sản xuất 01	100%
59	57/TLT- HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án đầu tư máy nghiền 60 tấn tại phân xưởng sản xuất 01	100%

d. Hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm.

- | | |
|-----------------------|------------------------------|
| - Ông: Đoàn Hải Mậu | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông: Đinh Quang Huy | - Ủy viên Hội đồng quản trị |
| - Ông: Lê Tiến Dũng | - Ủy viên Hội đồng quản trị |

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát: Gồm có 3 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	
1	Ngô Trọng Toán	Trưởng ban	0	0	
2	Phùng Văn Hải	Ủy viên	662	0,009	Miễn nhiệm BKS vào ngày 16/01/2026
3	Phạm Hữu Nguyễn	Ủy viên	0	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

Báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Thành viên HĐQT và BKS được nhận thù lao với mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Mức lương của Người quản lý được Tổng công ty Viglacera - CTCP quy định.

Mức lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban GD năm 2025 như sau.

❖ Thù lao của HĐQT, BKS:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ/năm)
I	Hội đồng quản trị		
1	Đoàn Hải Mậu	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
2	Lê Tiến Dũng	UV HĐQT	48.000.000
3	Đinh Quang Huy	UV HĐQT	60.000.000
4	Đặng Minh Tâm	UV HĐQT	27.000.000

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ/năm)
5	Lê Đức Tài	UV HĐQT	9.000.000
6	Nguyễn Việt Hồng	UV HĐQT	36.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Ngô Trọng Toán	Trưởng ban	42.000.000
2	Phùng Văn Hải	Ủy viên	18.000.000
3	Phạm Hữu Nguyễn	Ủy viên	18.000.000

❖ **Lương của Người quản lý.**

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ/năm)
1	Phùng Văn Hải	Giám đốc điều hành	141,461,700
2	Lê Tiến Dũng	Giám đốc điều hành	786,361,400
4	Luyện Công Anh	Kế toán trưởng	649,229,700

Toàn bộ thù lao cho thành viên HĐQT tham gia điều hành được hạch toán vào chi phí quản lý hàng năm của công ty, thù lao HĐQT không tham gia điều hành được chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế. Thù lao của BKS được hạch toán chi phí quản lý của công ty.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(Trích nguồn: Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 (đã được kiểm toán) của công ty TNHH hãng kiểm toán AASC).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long được công bố tại website: www.viglacerahanglong.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật

Giám đốc Công ty



Phùng Văn Hải

